

Chuyện Chữa Đặt Tên

Triệu Văn Đồi

Ta về tìm lại ca dao
Lánh xa phố thị ồn ào ngựa xe
-PTC-

Nghỉ hưu sớm đã ngọt chực năm nay, tuy có nhiều thời gian rảnh rồi nhưng những lần về thăm quê, không hiểu sao ông cứ vội vội, vàng vàng. Đáo qua chỗ ông cha, bà chú một lượt, đến thăm mấy ông bạn từ hồi còn để chỏm, cười trâu đánh trận giả một tý và ngồi chơi chỗ nào cũng đều chưa kịp ấm chỗ ông đã vội kiếu từ, rồi lại vội vàng, sắp sắp, ngửa ngửa thu xếp trở về khu tập thể.

Mấy chục năm trong quân ngũ, hết chiến trường Lào lại sang Quảng Trị, rồi ngược lên biên giới phía Bắc...Mấy mươi năm chiến tranh, những người lính như ông luôn ngóng vọng, nhớ thương về phía hậu phương. Rồi ông chuyển ngành, về sống trong một căn hộ chung cư năm tầng của cơ quan vợ. Mọi người trong khu tập thể thường gọi đùa ông là “Thằng cha đi ở rể” vì chỉ duy nhất có căn hộ của gia đình ông là đứng tên vợ ông làm chủ hộ. Căn hộ có từ thời công trường xây dựng nhà máy thủy điện Hoà Bình theo công thức rộng ba mét, dài sáu mét, cao hai mét tám. Vuông vức như một cái hộp bê tông. Đằng sau kịch tường, hết đường coi nói. Bù lại, căn hộ tầng trệt lại quay ra mặt đường, tuy chỉ “vẩy” ra được một hàng ngói Phibrô xi măng, nhưng chính cái phần “vẩy” ra ấy đã góp thêm vào đồng lương “còm” nghỉ mất sức của vợ ông bằng thu nhập từ một tủ hàng vật nhỏ nhỏ. Gần hai chục năm qua, từ khi công trường giãn việc, tiền lương mất sức của vợ, tiền lương sỹ quan khi còn tại ngũ và lương công chức lúc ông chuyển ngành luôn đóng cứng, ba cọc ba đồng. Phải nói may mà vợ ông bươn bả, chất chịu lắm mới đưa được cả gia đình đi qua những ngày gian nan của cái gọi là “hậu Sông Đà”, của những ngày chuyển đổi, xoá bỏ bao cấp đến nay. Tuy không nói ra lời, nhưng ông vẫn thầm cảm ơn sự lặn lội, chịu thương chịu khó của vợ để nuôi các con đến ngày hôm nay. Còn vợ ông, bà cũng rất tự hào và thực sự mãn nguyện vì các con có một người cha nghiêm khắc và mẫu mực, để chúng không bị cái vòng xoáy thời mở cửa cuốn hút, xô đẩy, quăng quật vào những hang động ma quỷ nơi phố đông giữa thanh thiên bạch nhật.

Đi qua cái “hậu Sông Đà”, bây giờ vợ chồng ông sống thanh thản. Bằng lòng với cuộc sống hiện tại và đặt hết hy vọng vào sự thành đạt của các con. Đã nhiều lần ông tìm đến chỗ bạn bè, người quen thời ông đang còn đương nhiệm. Lính tráng một thời với nhau, đồng nghiệp một thời với nhau, nhiều người trước đây là cấp dưới của ông, được ông dìu dắt, nâng đỡ. Giờ lâu ngày gặp lại. Những cái bắt tay xiết đến nhói đau. Cảm động.

Vừa đó mà lúc tiễn nhau ra cửa, bàn tay ấy như bồng lỏng ra, chị sợ nếu xiết chặt thêm sẽ bị dính liền với trách nhiệm không thể thoái thác khi biết ông ngỏ lời nhờ xin việc cho con.

Lâu nay khi có ai đó nói về cái “hậu Sông Đà”, ông vẫn thường giải thích và điều quy về những yếu tố khách quan, về những quy luật tất yếu của thời kỳ bước đệm. Kiên nhẫn và chờ đợi. Ông vẫn tin rằng những khó khăn, bế tắc nhất thời rồi cũng sẽ vượt qua và, ông lại đem cái “hậu Sông Đà” ra làm minh chứng để bảo vệ cho luận điểm của mình...



Thằng Hà, con trai lớn của ông tốt nghiệp đại học Dân lập, khoa quản trị kinh doanh đã mấy năm nay. Không thể lường trước và cũng không ngờ bây giờ nó đang là gánh nặng và là sức ép lớn nhất của cả gia đình. Tám bằng không chính quy của nó luôn là cái cớ để từ chối hợp lý đối với lòng tốt của bạn bè, đồng nghiệp. Những bộ hồ sơ dự tuyển của nó mấy năm nay rải rác ở nhiều nơi và vẫn nằm mốc trong ngăn kéo của các nhà tổ chức. Bởi thế ông “Cử nhân” Kinh tế thương mại đành phải ở nhà vừa Mkertin, vừa

“quản trị” quầy hàng vật, thay mẹ bán mấy gói mỳ tôm, cà muối và băng vệ sinh phụ nữ Sootina...và dĩ nhiên, vợ ông phải “nhường chỗ” cho con, lại lặn lội buôn đứng, bán bung các chợ cóc. Nhiều khi nghĩ mà nẫu ruột, nẫu lòng nhưng ông vẫn lạc quan. Có thể ông tự trấn an mình rằng trường hợp như thằng Hà đầu chỉ riêng có gia đình ông (?). Và, ông lại tự động viên mình rằng cứ kiên trì, kiên trì chờ đợi...

...Đêm ấy ông thật sự bị choáng. Ngỡ mình nghe nhầm nên ông cứ gắng hỏi mãi. Tiếng vợ ông nhỏ nhẹ nhưng rành rẽ trong đêm:

- Thôi ông ạ! Khó khăn, chật chội thế nào cũng phải lo cưới vợ cho nó. Máu mủ nhà mình làm sao bỏ được. Thì biết làm sao khi sự thế đã rồi. Cái hy vọng về sự tiến thủ, về sự thành đạt của các con bấy lâu nay vẫn thường trú, nó gần như là một điểm tựa cho sự kiên nhẫn trong ông. Nhưng, trong hoàn cảnh bây giờ, đừng nói điều gì to tát và công thành, danh toại. Chí ít, anh cũng phải tự nuôi được mình. Ồ không mang nỗi mình ồ lại còn đeo bông thì chịu sao nổi.

Nhưng rồi đám cưới vẫn cứ phải tổ chức. Căn nhà mười tám mét vuông đón thêm một nàng dâu mới và một đứa cháu nội chuẩn bị chào đời. Một sự sắp đặt mới. Chiếc giường kê sát tường sau cho con Thuý vì nó vẫn thường phải đi làm ca đêm bây giờ dành cho hai vợ chồng trẻ. Con Thuý sang giường ông bà kê sát tủ hàng. Và, ông lại đổi chỗ cho thằng Hà bấy lâu nay “độc chiếm” chiếc đi văng của bộ sa lông nan kê chính giữa gian phòng.

Tất cả đều nằm ngoài dự kiến khi căn phòng bị quá tải. Giá như vài ba năm trước, việc mua thêm một căn hộ tập thể cấp bốn ở đây cũng chỉ trên dưới mười, mười lăm triệu. Cái giá mà vợ chồng ông có thể vót vét, vay mượn thêm là mua được. Nhưng bây giờ thì đã khác. Người để chứ đất không dễ. Nhất là từ ngày có cầu cứng qua sông Đà và quy hoạch thị xã lên thành phố loại ba trực thuộc tỉnh thì căn hộ cấp bốn ấy bây giờ, với gia đình ông đã trở thành một giấc mơ. Giấc mơ không có con cá vàng ngoi lên mặt nước để cho ba điều ước.

Trong “cái khó bồng ló cái khôn”. Ông bàn với vợ rồi vội vã thu xếp về quê. Có lẽ đây là lần ông về quê và ở lại lâu nhất.

Ở nông thôn việc mua nhà, bán nhà đều là chuyện rất hệ trọng. Người mua nhà ngoài việc xem hướng có hợp với can, chi của mình hay không còn phải tìm hiểu xem miếng đất ấy có dính dáng đến cầu quán, đình chùa, đất hậu thừa tự hay không, chủ cũ làm ăn có phát tiết hay bị lụn dần...Người bán cũng rất dè chừng, không khoa trương, đánh tiếng rộng sợ người ta xúc xiêm, phá giá...Nhìn chung cả người mua và người bán đều bí mật, lặng lẽ thăm dò, nhỏ to thì thảo như bán bạc giả. Chỉ đến khi ngã giá, viết văn tự, chồng tiền xong thì thiên hạ mới hay. Đây cũng là nghệ thuật mua bán bất động sản của người nhà quê, không như chốn thị thành cứ trưng biển, cứ quảng cáo trên “Rao vặt” chằm báo, “Rao vặt” chằm com hay thông qua các cầu môi giới dưới danh nghĩa tư vấn nhà đất ... giúp người mua tha hồ lựa chọn.

Ngót chục hôm chơi bời, thăm thú, lặn la dò hỏi rồi ông cũng tìm được một thổ đất hơn ba thước ở rìa làng, giá cũng chỉ nhỉnh hơn căn hộ cấp bốn ở Sông Đà mấy năm về trước. Thế cũng vừa mèo vừa rọ, hợp với túi tiền có thể của ông.

Nghe ông thuật lại, ông Cả bảo: - Chú thím tính chuyện về quê là phải. Xưa nay lá rụng đều rơi về cội. Chuyện mua bán nhà cửa không nên vội vàng hấp tấp. Trên nhà chú nay mai con Thuý lấy chồng thì theo thói nhà chồng, không cần nghĩ. Nhà trên ấy cho vợ chồng thằng Hà. Chúng nó bây giờ đều kế hoạch cả. Hai vợ chồng với vài đứa con, ở được. Nhưng chú không thể mua miếng đất toen hoàn bằng con chó giẫy chết như thế. Nhà quê phải vườn trước, ao sau. Thôi thì mình không đòi hỏi như thế thì cũng phải tìm chỗ nào cho nó rộng rãi một chút để sau này, vợ chồng con cái chúng nó về quê thì cũng phải có chỗ chui ra chui vào chứ! Con cháu về với cha mẹ, ông bà chẳng lẽ đi ngủ nhờ nhà người ta thì coi sao được. Rồi còn lúc có công to, việc lớn nữa chứ.

- Chẳng nói thì hai bác cũng rõ hoàn cảnh vợ chồng nhà em. Đồng tiền nó eo hẹp lắm!

- Cháo nóng húp quanh, công nợ giả dần. Về quê có anh có em, có họ mạc, làng nước chú lo gì. Bé lắm cũng phải mười thước hay nửa sào chú ạ! Cứ thư thả để tôi xem có chỗ nào vừa ý hăng hay.

Ông cả nói phải. Thế là ông lại ngãng ra.

Ba tháng sau.

Chưa thấy ông cả viết thư lên nên ông lại sốt ruột, vội thu xếp về quê tìm mua đất ở với hy vọng tìm được một miếng đất như lời ông Cả.

Anh em ông ngồi đối diện với nhau trên bộ trường kỷ kê ở gian giữa. Chóng thế! Mới đây mà đã hơn bốn mươi năm. Cũng dưới mái nhà này, ông bước chân ra đi. không thể ngờ được rằng trong cái tình thế như hiện nay, ông lại bị “cắm kỳ” trở lại. Ông Cả vừa xỉ sái thuốc Lào đã vội về điều khác. Chắc ông đang nghĩ lung lắm. Cái bữa lên ăn cưới thằng Hà, khách bên nội, bên ngoại dưới quê vì đường xá xa xôi, chỉ lên có sáu, bảy người mà đêm đến phải trải chiếu nằm thướt thượt trên nền xi măng như phơi cá. Càng ái ngại với họ mạc bao nhiêu, ông Cả càng thấy thương đứa em út bấy nhiêu. Ông hăng giọng rồi bảo:

- Hay là chú cứ dựng tạm vài gian phía sau nhà ở tạm đã, sau rồi ta tính tiếp. ăn hết nhiều chứ ở hết bao nhiêu! Đất ông cha để lại nào có rộng. Rúm ró vài gian chẳng sợ thiên hạ cười cho vào mũi. Đâu không biết chứ ở làng này, người ta nói võ mặt ngay: - Tương sỹ quan, cán bộ thế nào mà lại về quê tranh giành đất ông cha tổ nghiệp. Ông Cả đã vậy, còn bà Cả và các cháu nữa chứ! Thà ra ở nhờ nhà kho hợp tác còn hơn phải chịu điều chịu tiếng. Mà nhà kho bây giờ cũng chả còn, người ta bán hoá giá từ lâu rồi.

- Hay là ta mua lại miếng đất vừa rồi?

- Không mó được đâu chú ơi! Sờ vào bây giờ bỏng giầy tay đấy!

-...

- Mình ngần này tuổi đầu mà vẫn đại. Tụi trẻ bây giờ chúng nó tinh lắm! Mới nghe tin vùng này trong quy hoạch sẽ là khu du lịch sinh thái mà đất cứ lên vùn vụt từng ngày. Hờ ra chỗ nào là bọn đầu cơ buôn đất cuốn luôn. Thành ra mình vô tình chỉ đi dọn cỗ cho người ta ăn. Cứ chê bai, dìm giá cho người ta hưởng. Chú biết không, trả hơn trăm triệu mà nó còn cười khẩy. Cứ ngỡ đất rìa làng chó ỉa, đầu sóng ngọn gió. Ai ngờ. Tiền mình chắt bóp bấy nhiêu năm bây giờ thành vỏ hèn, lá đa..



Ông đi chuyển xe vét cuối cùng lúc bảy giờ. Xe quảng cáo chất lượng cao mà dọc đường hết bó phanh lại hỏng lốp. Người mát tính thì rền rĩ kêu ca, kẻ bậm trợn thì văng ra những câu chửi tục. Ngồi trong xe, ông như nửa muốn về nhà cho nhanh, nửa lại muốn đến bao giờ mặc kệ. Cái hăm hở về quê, cái nôn nóng về nhà bây giờ như hai đầu dây chùng lỏng, thả ông vào trạng thái lưỡng phân. Sớm hay muộn bây giờ thì chẳng ai mọc cánh mà bay. Ông bải hoải duỗi chân, ngả người trên ghế phó mặc cho chiếc xe như con ngựa già ì ì leo dốc.

Xuống bên xe thị xã, ông cuốc bộ về nhà đã hơn một giờ sáng. Từ trong nhà tiếng quạt máy vo vo, chốc chốc lại rộ lên tiếng bạc khô dầu kêu cóc cóc. Toan gọi cửa, sợ cả nhà thức giấc lại thôi. Mà nóng thế này, nằm trong cái hầm, quạt thốc tháo cũng chỉ quạt toàn gió nóng đã chắc gì ngủ được... Ông ngồi bó gối trước hiên nhà. Vài con gió hiếm hoi rượt đuổi nhau trên mặt đường nhựa cuốn theo lớp bụi mỏng như sương, phênh phêch bạc và khen khét sau một ngày nung nóng.

Đầu óc ông miên man với những ý nghĩ đứt đoạn và gãy khúc. Từ trong nhà vẫn vọng ra đều đều tiếng quạt máy vo vo. Không biết gió quạt từ nhà thổi ra hay gió trời độ lượng thổi vào căn phòng hầm hập mà bức tranh treo trước ô kính vỡ cứ liệng qua liệng lại. Chốc chốc nó lại đập vào mặt kính nghe loạt soạt, loạt soạt như người giũ áo mưa. Đó là bức tranh mà con Thuý treo lên không biết là để trang trí hay chắn nắng đã từ lâu mà bây giờ ông mới để ý. Bức tranh vẽ một con thuyền buồm đang rẽ sóng đại dương. Cao vút theo ba cây cột dọc thân tàu là mấy chục cánh buồm căng phồng, no gió.

Ông chớp mắt. Sự mệt mỏi sen lẫn chán chường khiến ông thêm thiếp nhưng lại không thể chìm vào giấc ngủ. Không phải ảo giác. Ông tiến lại gần cánh cửa và mở to đôi mắt.

Kia.

Chiếc thuyền buồm bỗng rùng mình, chuyển động. Thoáng chòng chành, nghiêng ngả. Con thuyền bỗng chồm lên trên những ngọn sóng bạc đầu đang sôi réo. Mặt biển đen kịt. Chiếc thuyền buồm như con ngựa tung bồm, dựng đứng trên đôi chân sau trên phong nền bị xé rách bởi nhĩ nhằng những tia chớp. Những cánh buồm tả tơi vì gió bão. Con thuyền lắc lư, lắc lư cổ dướn mình lên phía trước. Một ngọn sóng chồm lên phủ kín con thuyền. Bọt nước trắng xóa như lớp băng gắn chặt con thuyền vào màu đen bí hiểm của biển khi nổi giận. Ông chớp mắt và chợt nhận ra đó là bức tranh mô tả con thuyền của Christophe Colomb trong cuộc hành trình vòng quanh thế giới, đã tìm ra một vùng đất mới và đưa con thuyền cùng đoàn tùy tùng trở về nơi xuất phát.

Còn ông. Hành trình hơn bốn mươi năm đi cũng đã hết mình.

Ông đưa tay sờ lên mặt kính. Chiếc thuyền bây giờ thông buồm, lạng phắc, bỏ lại đại dương mênh mông đến buông neo trước cửa nhà ông.

Xa xa, những đám mây trên đỉnh Tú Sơn xám đục sáng dần, sáng dần và ngả sang màu sữa, ửng lên rồi tụ lại như một quang lửa báo hiệu một ngày tháng sáu chang chang.